

Số: **30/2019/QĐST-DS**

P, ngày 09 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày **30/8/2019** về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N.**

Địa chỉ: 198 K, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình C – Tổ phó tổ xử lý nợ Phòng Giao dịch P, Chi nhánh Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần N Gia Lai. Theo Văn bản ủy quyền số 36D/UQ-NHNT.GL ngày 25/6/2019.

Địa chỉ: Số 92 đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Bị đơn: Ông Bùi Mạnh H, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải thanh toán:

Ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là 1.400.694.795 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm chín lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.300.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*); tiền lãi: 81,814,521 đồng (*Tám mươi một triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm hai một đồng*) và Lãi phạt: 18,880,274 đồng (*Mười tám*

triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng), tạm tính đến ngày 30/8/2019.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

-Về thời hạn thanh toán:

Ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh tỉnh Gia Lai toàn bộ số tiền: 1.400.694.795 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm chín lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 1.300.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*); tiền lãi: 81,814,521 đồng (*Tám mươi một triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm hai một đồng*) và Lãi phạt: 18,880,274 đồng (*Mười tám triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư đồng*) **vào ngày 28/02/2020** (*Ngày hai tám tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo các hợp đồng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh huyện P, tỉnh Gia Lai và ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L để thu hồi nợ, gồm:

-Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn T, xã G, huyện P, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận QSDĐ QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất số BI 707702, thửa đất 48c, tờ bản đồ số 20 do UBND huyện P cấp ngày 17/7/2012. Được thế chấp theo hợp đồng số 07/04A/NHNT ngày 07/4/2017 đã được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 07/4/2017 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 20/3/2018.

-Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số: 2a, tờ bản đồ 78 thuộc thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận QSDĐ QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất số BA 561963 do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/5/2010 và Thửa đất số: 2b, tờ bản đồ 78 thuộc thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận QSDĐ QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất số BA 561964 do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/5/2010. Được thế chấp theo hợp đồng số 07/04A/NHNT ngày 07/4/2017 đã được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 07/4/2017 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung được Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 20/3/2018;

Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh tỉnh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số BI 707702, thửa đất 48c, tờ bản đồ số 20 do UBND huyện P cấp ngày 17/7/2012; Số BA 561963 do UBND huyện P, tỉnh Gia

Lai cấp ngày 21/5/2010; Số BA 561964 do UBND huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/5/2010 sau khi ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.3 Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.010.422 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười nghìn bốn trăm hai hai đồng*). Ông Bùi Mạnh H và bà Vũ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần N - Chi nhánh tỉnh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền: **26.396.813 đồng** (*Hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm mười ba đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0000389 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND H.P;
-Các đương sự;
-THADS H. P;
-Lưu HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng